

ĐỀ ÔN TIẾNG VIỆT SỐ 2

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG:/5 điểm (Thời gian đọc khoảng 120 tiếng/1 phút).

- Giáo viên cho học sinh bốc thăm, đọc một đoạn trong các bài sau và trả lời câu hỏi (do giáo viên nêu) về nội dung đoạn vừa đọc.

1/Bài: Một vụ đắm tàu

(SGK Tiếng Việt 5 – tập 2/108-109)

- * Đoạn 1: “Từ đầu ... họ hàng.”
- * Đoạn 2: “Đêm xuống ... tiếp tục chìm.”
- * Đoạn 3: “Chiếc xuồng ... đến hết.”

2/Bài: Con gái

(SGK Tiếng Việt 5 – tập 2/112-113)

- * Đoạn 1: “Từ đầu ... có vẻ buồn buồn.”
- * Đoạn 2: “Đêm ... nước mắt.”
- * Đoạn 3: “Chiều nay ... đến hết.”

3/Bài: Tà áo dài Việt Nam

(SGK Tiếng Việt 5 – tập 2/122-123)

- * Đoạn 1: “Từ đầu ... xanh hồ thủy.”
- * Đoạn 2: “Từ đầu thế kỉ ... trẻ trung.”
- * Đoạn 3: “Áo dài ... đến hết.”

4/Bài: Công việc đầu tiên

(SGK Tiếng Việt 5 – tập 2/126-127)

- * Đoạn 1: “Từ đầu ... giấy gì.”
- * Đoạn 2: “Nhận công việc ... chạy rầm rầm.”
- * Đoạn 3: “Mấy tên lính ... đến hết.”

5/Bài: Út Vịnh

(SGK Tiếng Việt 5 – tập 2/136-137)

- * Đoạn 1: “Từ đầu ... lên tàu.”
- * Đoạn 2: “Tháng trước ... như vậy nữa.”
- * Đoạn 3: “Một buổi chiều ... đến hết.”

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

CÂU HỎI ĐỌC THÀNH TIẾNG MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5 CUỐI NĂM

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG: (Thời gian đọc khoảng 120 tiếng/1 phút)

♦ Giáo viên cho học sinh bốc thăm, đọc một đoạn trong các bài sau và trả lời câu hỏi (do giáo viên nêu) về nội dung đoạn vừa đọc.

1/Bài: Một vụ đắm tàu

(SGK Tiếng Việt 5 – tập 2/108-109)

- * Đoạn 1: “Từ đầu ... họ hàng.”

Câu hỏi: Nêu hoàn cảnh và mục đích chuyến đi của Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta.

- **Trả lời:** Hai người bạn gặp nhau trên tàu. Ma-ri-ô đang về quê sống với họ hàng vì bố cậu mới mất, còn Giu-li-ét-ta đang trên đường về nhà, rất vui vì sắp được gặp lại bố mẹ.

- * Đoạn 2: “Đêm xuống ... tiếp tục chìm.”

Câu hỏi: Giu-li-ét-ta chăm sóc bạn thế nào khi bạn bị thương?

- **Trả lời:** Cô bé lo lắng, hoảng hốt, chạy lại chỗ bạn, ân cần lau máu trên trán bạn, dịu dàng gỡ chiếc khăn đỏ trên mái tóc băng cho bạn.

- * Đoạn 3: “Chiếc xuồng ... đến hết.”

Câu hỏi: Quyết định nhường bạn xuống xuống cứu nạn của Ma-ri-ô nói lên điều gì về cậu bé?

- **Trả lời:** Cậu bé là một người mạnh mẽ, quyết đoán, dũng cảm, có tấm lòng cao thượng.

2/Bài: Con gái

(SGK Tiếng Việt 5 – tập 2/112-113)

* Đoạn 1: “Từ đầu ... có vẻ buồn buồn.”

Câu hỏi: Những chi tiết nào trong bài cho thấy ở làng quê Mơ vẫn còn tư tưởng xem thường con gái?

- **Trả lời:** Dì Hạnh bảo “Lại một vệt trời nữa”, cả mẹ và bố đều có vẻ buồn buồn.

* Đoạn 2: “Đêm ... nước mắt.”

Câu hỏi: Những chi tiết nào chứng tỏ Mơ không thua gì các bạn trai?

- **Trả lời:** Em luôn là học sinh giỏi, cặm cùi tưới rau rồi chẻ củi, nấu cơm giúp mẹ, bỏ đi công tác xa, Mơ làm hết mọi việc trong nhà giúp mẹ.

* Đoạn 3: “Chiều nay ... đến hết.”

Câu hỏi: Sau chuyện Mơ cứu em Hoan, những người thân của Mơ có thay đổi quan niệm về “con gái” không? Chi tiết nào cho thấy điều đó?

- **Trả lời:** Có. Chi tiết dì Hạnh nói giọng đầy tự hào: “Biết cháu tôi chưa? Con gái như nó thì 100 đứa con trai cũng không bằng.”

3/Bài: Tà áo dài Việt Nam

(SGK Tiếng Việt 5 – tập 2/122-123)

* Đoạn 1: “Từ đầu ... xanh hồ thủy.”

Câu hỏi: Chiếc áo dài có vai trò nào trong trang phục của phụ nữ Việt Nam xưa?

- **Trả lời:** Phụ nữ Việt Nam xưa hay hay mặc nhiều áo cánh lồng vào nhau, bên ngoài là chiếc áo dài thắm màu thể hiện phong cách tế nhị, kín đáo.

* Đoạn 2: “Từ đầu thế kỉ ... trẻ trung.”

Câu hỏi: Chiếc áo dài tân thời có gì khác so với áo dài cổ truyền?

- **Trả lời:** Áo dài phụ nữ xưa có 2 loại, áo tứ thân và áo năm thân. Chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến thành chiếc áo dài tân thời, là sự kết hợp hài hòa giữa phong các dân tộc tế nhị kín đáo với phong các phương Tây hiện đại trẻ trung.

* Đoạn 3: “Áo dài ... đến hết.”

Câu hỏi: Vì sao áo dài được coi là biểu tượng cho y phục truyền thống của Việt Nam?

- **Trả lời:** Trong tà áo dài, hình ảnh người phụ nữ như đẹp hơn, tự nhiên, mềm mại và thanh thoát hơn.

4/Bài: Công việc đầu tiên

(SGK Tiếng Việt 5 – tập 2/126-127)

* Đoạn 1: “Từ đầu ... giấy gì.”

Câu hỏi: Công việc đầu tiên anh Ba giao cho Út là gì?

- **Trả lời:** Công việc đầu tiên anh Ba giao cho Út là rải truyền đơn.

* Đoạn 2: “Nhận công việc ... chạy rầm rầm.”

Câu hỏi: Những chi tiết nào cho thấy chị Út rất hồi hộp khi nhận công việc đầu tiên này?

- **Trả lời:** Chi tiết đó là: bồn chồn, thấp thỏm, đêm ngủ không yên, lục đục dậy từ nửa đêm.

* Đoạn 3: “Mấy tên lính ... đến hết.”

Câu hỏi: Vì sao chị Út muốn được thoát li?

- **Trả lời:** Vì chị muốn làm thật nhiều việc cho Cách mạng.

5/Bài: Út Vịnh

(SGK Tiếng Việt 5 – tập 2/136-137)

* Đoạn 1: “Từ đầu ... lên tàu.”

Câu hỏi: Đoạn đường sắt gần nhà Út Vịnh mấy năm nay thường có những sự cố gì?

- **Trả lời:** Lúc thì tảng đá nằm chềnh ềnh trên đường tàu chạy, lúc thì ai đó tháo cả ốc gắn các thanh ray, trẻ chăn trâu còn ném đá lên tàu.

* Đoạn 2: “Tháng trước ... như vậy nữa.”

Câu hỏi: Út Vịnh đã làm gì để thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt?

- **Trả lời:** Ủng hộ phong trào “Em yêu đường sắt quê em”, cam kết không chơi trên đường tàu, không ném đá lên tàu, nhận nhiệm vụ khó nhất là thuyết phục Sơn – một bạn rất nghịch, thường chạy trên đường tàu thả diều.

* Đoạn 3: “Một buổi chiều ... đến hết.”

Câu hỏi: Út Vịnh đã hành động như thế nào để cứu hai em nhỏ đang chơi trên đường tàu?

- **Trả lời:** Vịnh lao ra, la lớn cho hai em đi ra khỏi đường tàu, nhào tới ôm Lan khỏi đường tàu, lăn xuống mép ruộng.

II. ĐỌC THĂM: (25 phút)

HAI NGƯỜI BẠN

Con trai của một phú nông giàu có và con trai của một bà quả phụ nghèo đều học giỏi. Hai người đang cạnh tranh nhau trong cuộc bầu chọn lớp trưởng. Hai người đều ngang tài ngang sức, giáo viên rất khó chọn. Cuối cùng giáo viên quyết định mỗi người thử đảm nhiệm chức lớp trưởng trong một thời gian sau đó để các bạn trong lớp bầu chọn. Kết quả là con trai của bà góa phụ nghèo giành được chức vị lớp trưởng cho đến khi khóa học kết thúc.

Khóa học kế tiếp lại bắt đầu, nhưng người con của bà quả phụ nghèo không đi học nên chức lớp trưởng được con trai của phú nông đảm nhiệm. Nhưng cậu ấy không thừa nước đục thả câu chiếm lấy vị trí của người khác mà cậu ấy đích thân đến nhà của người quả phụ kia để hỏi cho rõ nguyên nhân.

Thì ra là họ không có tiền để cho cậu con trai tiếp tục học nên cậu ta phải nghỉ học ở nhà phụ giúp mẹ bươn chải, mưu sinh để sống.

Người con trai của phú nông giàu có quyết định lấy tiền ăn quà vặt mà cha cho mình để đóng tiền học phí và mua sách vở cho bạn, để cậu ấy có thể tiếp tục đi học trở lại, tiếp tục đảm nhiệm chức vụ lớp trưởng. Hành động đó đã nhận được rất nhiều lời khen của thầy cô và sự ngưỡng mộ của bạn bè. Từ đó, hai người trở thành đôi bạn rất là thân thiết.

** Dựa vào nội dung bài đọc “Hai viên gạch xấu”, em hãy khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng từ câu 1 đến 4:*

.... / 0,5 đ	Câu 1: Con trai của phú nông và con trai của bà quá phụ có chung tính cách gì? A. Học rất giỏi, có tài. B. Ngang tài ngang sức, đều làm lớp trưởng. C. Làm lớp trưởng, học rất giỏi.
.... / 0,5 đ	D. Đều là con nhà khá giả. Câu 2: Giáo viên đã làm gì để chọn được lớp trưởng ? A. Giáo viên dạy lớp chỉ định lớp trưởng. B. Tổ chức bốc thăm chọn lớp trưởng. C. Cho mỗi người làm thử trong một thời gian, sau đó lớp bầu chọn.
.... / 0,5 đ	D. Cho cả lớp biểu quyết chọn lớp trưởng. Câu 3: Con trai của phú nông giúp bạn nhằm mục đích gì ? A. Bạn có sách vở để học hành và có thể cho mượn khi cần . B. Bạn có tiền đóng học phí để đi học chung với mình. C. Để bạn tiếp tục đi học và tiếp tục làm lớp trưởng.
.... / 0,5 đ	D. Để thể hiện sự giàu có của gia đình mình. Câu 4: Cách cư xử của con trai phú nông trong bài này đã thể hiện được phẩm chất nào của nam giới? A. Biết quan tâm đến mọi người. B. Thích ứng với mọi hoàn cảnh. C. Năng nổ.
.... / 0,5 đ	D. Cao thượng Câu 5: Dấu phẩy trong câu “Hai người đều ngang tài ngang sức, giáo viên rất khó chọn.” có tác dụng gì?
.... / 0,5 đ	Câu 6: Em hãy chọn cặp quan hệ từ thích hợp vào chỗ chấm. bạn bè hết lòng giúp đỡ..... Trà My đã có tiến bộ nhiều trong
.... / 0,5 đ	học tập. Câu 7: Hai câu sau “Con trai của một phú nông giàu có và con trai của một bà quá phụ nghèo đều học giỏi .Hai người đang cạnh tranh nhau trong cuộc bầu chọn làm lớp trưởng” được nối với nhau bằng cách nào?
.... / 0,5 đ	Câu 8: Gạch 1 gạch dưới chủ ngữ và gạch 2 gạch dưới vị ngữ trong câu sau : « Từ đó, hai người trở thành một đôi bạn thân thiết . »
.... / 0,5 đ	Câu 9: Đặt câu ghép có dùng cặp quan hệ từ chỉ mối quan hệ điều kiện-kết

.... / 0,5 đ	quả.
	
	
	Câu 10: Em rút ra được bài học gì cho bản thân mình qua bài học : ‘Hai người bạn » ?
	

I. CHÍNH TẢ:/ 5 điểm (15 phút)
 - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài: “**Buổi sáng ở Thành phố Hồ Chí Minh**” sách Tiếng Việt 5, tập 2, trang 132). Viết đoạn từ “*Một ngày mới... òa tươi trong nắng sớm.*”
 * **Lưu ý:** Giáo viên viết tựa bài và tên tác giả lên bảng.

II. TẬP LÀM VĂN:/5 điểm (40 phút)
 * **Đề bài:** Mới ngày nào ,em là học sinh lớp Một bỡ ngỡ đến trường.Thăm thoát ,năm năm học đã trôi qua .Giờ đây ,em sắp phải chia tay ngôi trường thân thương và rất đáng nhớ.Em hãy tả lại quang cảnh trường em vào giờ ra về.

ĐÁP ÁN ĐỀ ÔN TV SỐ 2

Biểu điểm	Hướng dẫn chấm								
A. ĐỌC: 10 điểm I. Đọc thành tiếng: 5 điểm II. Đọc hiểu: 5 điểm	I. Đọc thành tiếng: Như hướng dẫn II. Đọc hiểu: Câu 1 đến câu 4: (2 điểm) mỗi câu đạt 0,5 điểm. <table><tr><td><u>Câu 1</u></td><td><u>Câu 2</u></td><td><u>Câu 3</u></td><td><u>Câu 4</u></td></tr><tr><td>A</td><td>C</td><td>C</td><td>D</td></tr></table> Câu 5: (0,5 điểm) Đáp án: - Ngăn cách các vế câu trong câu ghép. Câu 6: (0,5 điểm) Đáp án gợi ý: - Bằng cách dùng cặp quan hệ từ Nhờ – mà Câu 6: (0,5 điểm) Đáp án: - Bằng cách thay thế từ ngữ. Câu 8: (0,5 điểm) Đáp án gợi ý: - Chủ ngữ: Hai người - Vị ngữ: trở thành đôi bạn thân.	<u>Câu 1</u>	<u>Câu 2</u>	<u>Câu 3</u>	<u>Câu 4</u>	A	C	C	D
<u>Câu 1</u>	<u>Câu 2</u>	<u>Câu 3</u>	<u>Câu 4</u>						
A	C	C	D						

B. VIẾT: 10 điểm I. Phần Chính tả: 5 điểm II. Phần Tập làm văn: 5 điểm	Câu 9: (0,5 điểm) Đáp án gợi ý: - Nếu em học tốt thì mẹ sẽ thưởng quà cho em. Câu 10: (0,5 điểm) Đáp án gợi ý: - Em sẽ không nên cạnh tranh, hơn thua với bạn bè trong học tập cũng như trong lao động và vui chơi. Cần phải thấy những điểm tốt ở bạn để mình học hỏi và tự đánh giá được những hạn chế của bản thân để sửa chữa. Lưu ý: Học sinh viết câu đúng ngữ pháp, đầu câu viết hoa và cuối câu có dấu chấm, nội dung thích hợp đạt 0,5 điểm. Nếu thiếu viết hoa đầu câu hoặc không đặt dấu chấm cuối câu thì không cho điểm. I. Phần Chính tả: Như hướng dẫn II. Phần tập làm văn: 1/Bài đạt (4,5 điểm đến 5,0 điểm) * Nội dung <u>Yêu cầu:</u> Bài văn viết đúng thể loại văn tả cảnh, đúng chủ đề. Có sự liên kết các ý, câu văn diễn đạt mạch lạc, có hình ảnh miêu tả khung cảnh và hoạt động của con người. Có lòng ghép cảm xúc và nêu được kỉ niệm, ấn tượng sâu sắc với khung cảnh. Bài làm 4,5 – 5 điểm phải có sáng tạo, mang phong cách riêng. <u>Hình thức:</u> - Bài làm đủ 3 phần, cân đối. - Trình bày sạch sẽ, ít mắc lỗi chính tả và không quá 3 lỗi chung (lỗi dùng từ, đặt câu và liên kết câu). 2/Bài đạt (3,5 điểm đến 4,0 điểm). * Nội dung <u>Yêu cầu:</u> Bài văn viết đúng thể loại văn tả cảnh, đúng chủ đề. Có sự liên kết các ý, câu văn diễn đạt mạch lạc, có hình ảnh miêu tả khung cảnh và hoạt động của con người. Có lòng ghép cảm xúc và nêu được kỉ niệm, ấn tượng sâu sắc với khung cảnh. <u>Hình thức:</u> - Bài làm đủ 3 phần, cân đối. - Trình bày sạch sẽ, ít mắc lỗi chính tả và không quá 5 lỗi chung. 3/Bài đạt (2,5 điểm đến 3,0 điểm). * Nội dung <u>Yêu cầu:</u> Bài văn viết đúng thể loại văn tả cảnh, đúng chủ đề. Các ý miêu tả còn liệt kê. <u>Hình thức:</u> - Bài làm đủ 3 phần, cân đối. - Trình bày sạch sẽ, mắc dưới 10 lỗi chính tả và không quá 8 lỗi chung.
--	---

	4/Bài đạt (1,5 điểm đến 2,0 điểm). * Nội dung Bài văn viết đúng thể loại văn tả cảnh, đúng chủ đề. Ý văn nghèo nàn. <u>Hình thức:</u> - Bài làm chưa đủ 3 phần, thiếu cân đối. - Trình bày chưa sạch sẽ lắm, mắc trên 10 lỗi chính tả và không quá 15 lỗi chung. 5/Bài đạt (0,5 điểm đến 1,0 điểm). * Nội dung - Chưa xác định được yêu cầu đề bài. Bài viết còn lan man. <u>Hình thức:</u> - Bài làm không đủ bố cục. - Trình bày chưa sạch sẽ, còn mắc nhiều lỗi chính tả và vượt quá 15 lỗi chung.
--	--